

HỒ SƠ MỜI THẦU

Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt đường ống nước và tháp giải nhiệt

Phạm vi: Gói thầu xây dựng

Bên mời thầu: CÔNG TY CP DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Phát hành ngày: .../10/2025

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
T. Phòng QLDA



Trần Quang Hòa

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI THẦU

II. YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

III. LÀM RÕ YÊU CẦU

IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU

V. ỦY QUYỀN

VI. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

VII. HỦY THẦU

VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG

IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU

X. TIÊN LƯỢNG MỜI THẦU VÀ BẢN VẼ THIẾT KẾ

XI. HỢP ĐỒNG MẪU (xem file mềm đính kèm)

XII. CÁC YÊU CẦU (xem file mềm đính kèm)

XIII. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO (xem file mềm đính kèm)

I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI THẦU

Chủ đầu tư mời nhà thầu đủ năng lực nộp Hồ sơ dự thầu tham dự thầu gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)
- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Tp. Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: +84 (256) 3846500
- Email: info@bidiphar.com - Website: www.bidiphar.com

2. Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt đường ống nước và tháp giải nhiệt.

3. Nội dung gói thầu: Cung cấp, lắp đặt đường ống nước và tháp giải nhiệt.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: **75 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu).

5. Phương thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn, 1 giai đoạn – 1 túi hồ sơ.

6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

7. Thời gian nộp Hồ sơ dự thầu: **Trước 15h00, ngày 12/10/2025**

8. Phương thức nộp Hồ sơ dự thầu tại: Nộp qua trang web đấu thầu của Bidiphar: **muasam.bidiphar.com** hoặc qua email **muasam@bidiphar.com** hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho người phụ trách gói thầu tại phòng Ban Quản lý dự án, trụ sở Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar).

9. Liên hệ ông Khang (Phụ trách gói thầu, ĐT: +84375752779) để được bố trí khảo sát hiện trường.

II. YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Chỉ được phép đứng tên trong một HSDT với tư cách là nhà thầu thuộc gói thầu này.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Ngành nghề kinh doanh: Nhà thầu phải đăng ký kinh doanh trong ngành nghề phù hợp với phạm vi cung cấp của gói thầu.
6. Giấy phép hoạt động: Nhà thầu phải có đầy đủ các giấy phép, chứng chỉ cần thiết theo để triển khai gói thầu.
7. Bảo hiểm: Nhà thầu phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự phù hợp.

→ Nhà thầu cam kết những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực vào Đơn dự thầu (Mẫu số 01).

III. LÀM RÕ HỒ SƠ MỜI THẦU

Trường hợp nhà thầu muốn được làm rõ nội dung mời thầu thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu để xem xét, xử lý theo quy định của công ty.

Thông tin gửi yêu cầu làm rõ qua email: banqla@bidiphar.com

IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VNĐ.
3. Hồ sơ dự thầu cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến hồ sơ dự thầu được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong hồ sơ dự thầu có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

V. ỦY QUYỀN

Trường hợp đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng hoặc vì lý do khác không thể ký vào báo giá và các văn bản liên quan thì phải có giấy uỷ quyền.

VI. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Nhà thầu phải đáp ứng tư cách hợp lệ, sau đó sẽ được xem xét theo thứ tự sau:

1. Năng lực, kinh nghiệm.
2. Yêu cầu kỹ thuật: Đáp ứng các yêu cầu về URS, nhân sự, thiết bị thi công, thiết bị kiểm tra, tiêu chí kỹ thuật, danh mục vật tư của Gói thầu.
3. Yêu cầu về tài chính: giá dự thầu theo BOQ (sau giá đánh giá) thấp nhất. **Ngoài ra, thiết kế Chủ đầu tư chỉ là thiết kế đề xuất, đề nghị nhà thầu có thêm phương án thay thế.**
4. Đối với Gói thầu xây lắp 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ, việc xếp hạng Nhà thầu sẽ phụ thuộc vào Điểm tổng hợp.

VII. HỦY THẦU

Bên mời thầu sẽ thông báo hủy thầu trong trường hợp sau đây:

- Tất cả HSDT không đáp ứng được các yêu cầu nêu trong HSMT;
- Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong HSMT;
- HSMT không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu, dự án;
- Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Chủ đầu tư có quyền quyết định hủy giá dự thầu và mời thầu/mời chào giá lại trong các trường hợp sau:
 - + Các HSDT đạt yêu cầu kỹ thuật nhưng đều vượt dự toán.
 - + Có thể có phương án tối ưu khác với yêu cầu trong HSMT và phương án này có thể tiết kiệm chi phí cho chủ đầu tư.

Việc chào lại giá thầu mang lại lợi ích tốt hơn cho chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu phù hợp với chi phí hợp lý (kỳ vọng tiêu chí kỹ thuật tương đương nhưng có giá trúng thầu thấp hơn).

VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG

1. Thương thảo hợp đồng: Hợp đồng mẫu tham khảo sẽ được gửi đính kèm, nếu nhà thầu có đề xuất khác với nội dung yêu cầu thì hai bên thương thảo về những vấn đề nhà thầu đề xuất và thống nhất nội dung.
2. Ký hợp đồng: nội dung hợp đồng bao gồm cả những nội dung đã được thương thảo.

IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu

Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- Có bản gốc hồ sơ đề xuất kỹ thuật (HSDXKT), kèm USB chứa thông tin khối lượng chi tiết dự thầu được thực hiện trên phần mềm excel;
- Có đơn dự thầu thuộc HSDXKT được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT;
- Thời hạn hiệu lực của HSDXKT đáp ứng yêu cầu;
- Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, tên của Bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng);
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDXKT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh). Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều HSDXKT với tư cách là nhà thầu chính đối với phần mà nhà thầu tham dự thầu;
- Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính tỷ lệ % giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện;
- Nhà thầu có HSDXKT hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm.

2. Yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm của nhà thầu

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn sau:

Các tiêu chí năng lực tài chính và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Năng lực hoạt động xây dựng	Nhà thầu phải có Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng dân dụng & công nghiệp hạng III, hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, đường đô thị, điện chiếu sáng) hạng III còn hiệu lực.	Ưu tiên được xem xét	Không áp dụng	Ưu tiên được xem xét	Không áp dụng	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
2	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng và Kiện tụng đang giải quyết	- Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu. - Trường hợp nhà thầu có kiện tụng đang giải quyết thì vụ kiện sẽ được coi là có kết quả giải quyết theo hướng bất lợi cho nhà thầu và các khoản chi phí liên quan đến các kiện tụng này không được vượt quá 50% giá trị tài sản ròng của nhà thầu. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).	Ưu tiên được xem xét	Không áp dụng	Ưu tiên được xem xét	Không áp dụng	Mẫu số 07 và Mẫu số 08
3	Các yêu cầu về tài chính						
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Vốn chủ sở hữu của Nhà thầu phải ≥ 2,2 tỉ đồng. Ưu tiên các nhà thầu có vốn chủ sở hữu ≥ 3,5 đồng	Ưu tiên được xem xét	Không áp dụng	Ưu tiên được xem xét	Không áp dụng	Mẫu số 09 kèm theo tài liệu chứng minh

Các tiêu chí năng lực tài chính và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
		Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm 2024 phải dương. Lợi nhuận trước thuế trong ba năm 2022, 2023, 2024 phải dương.					
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng	Ưu tiên doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động cung cấp lắp đặt hệ đường ống tối thiểu là 6,6 tỉ đồng, trong vòng 3 năm trở lại đây.	Ưu tiên được xem xét	Ưu tiên được xem xét	Ưu tiên được xem xét (tương ứng với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 10
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính	Nhà thầu phải chứng minh về nguồn lực tài chính: - Có cam kết tín dụng của ngân hàng với mức tối thiểu là 1,3 tỷ đồng cho gói thầu này hoặc: - hoặc có xác nhận tài khoản ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ dự thầu có giá trị tối thiểu 1,3 tỷ đồng.	Ưu tiên được xem xét	Ưu tiên được xem xét	Ưu tiên được xem xét (tương ứng với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Các Mẫu số 11, 12
4	Kinh nghiệm cụ thể trong quản lý và thực hiện hợp đồng xây dựng	Yêu cầu xem nội dung bên dưới.	Ưu tiên được xem xét	Ưu tiên được xem xét	Ưu tiên được xem xét (tương ứng với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 13
		Yêu cầu kinh nghiệm nhà thầu: Nhà thầu đã thực hiện ít nhất 01 hợp đồng tương tự về cung cấp & lắp đặt hệ thống đường ống inox, cơ điện hoặc tháp giải nhiệt cho nhà máy/công trình công nghiệp. Hồ sơ chứng minh: Hợp đồng hoàn thành: Bao gồm hợp đồng (kèm phụ lục giá), biên bản nghiệm thu/bàn giao hoặc xác nhận hoàn thành từ Chủ đầu tư, và hóa đơn GTGT.					

Các tiêu chí năng lực tài chính và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
		Hợp đồng hoàn thành $\geq 80\%$ khối lượng: Bao gồm hợp đồng (kèm phụ lục giá), xác nhận khối lượng hoàn thành từ Chủ đầu tư hoặc chứng từ thanh toán hợp lệ.					

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn năng lực kỹ thuật

a) Nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

TT	Vị trí công việc	Tổng số năm kinh nghiệm (tối thiểu)	Kinh nghiệm các công việc tương tự (tối thiểu)	Yêu cầu	Chứng minh
1	Chỉ huy trưởng công trường	Tối thiểu 05 năm	Công trình lắp đặt hệ thống đường ống inox, tháp giải nhiệt, cơ điện	Tốt nghiệp đại học ngành xây dựng dân dụng, cơ điện, hoặc tương đương, có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng	Hợp đồng lao động, bằng đại học, chứng chỉ hành nghề, giấy xác nhận công trình tương tự
2	Phụ trách kỹ thuật	Tối thiểu 03 năm	Công trình lắp đặt hệ thống đường ống inox, tháp giải nhiệt	Tốt nghiệp đại học ngành xây dựng, kỹ thuật liên quan, có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công	Hợp đồng lao động, bằng đại học, chứng chỉ hành nghề, giấy xác nhận công trình tương tự
3	Cán bộ phụ trách thi công chuyên môn	Tối thiểu 03 năm	Công trình lắp đặt đường ống inox, tháp giải nhiệt, cơ điện	Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng chuyên ngành phù hợp	Hợp đồng lao động, bằng đại học/cao đẳng, chứng chỉ hành nghề, giấy xác nhận công trình tương tự
	Các vị trí cần			Kỹ sư thi công đường ống inox, tháp giải nhiệt, điện, cơ điện, thoát nước	

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 14, 15 và 16.

4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung (Điểm tối đa)	Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
1	Mức độ đáp ứng năng lực tài chính	6	4
1.1	Vốn chủ sở hữu của Nhà thầu:		
	- Vốn chủ sở hữu $\geq 3,5$ tỷ đồng	3	
	- Vốn chủ sở hữu $\geq 2,2$ tỷ đồng	2	
	- Vốn chủ sở hữu $< 2,2$ tỷ đồng	0	
1.2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng:		
	- Doanh thu bình quân hàng năm $\geq 6,6$ tỷ đồng	3	
	- Doanh thu bình quân hàng năm ≥ 4 tỷ đồng	2	
	- Doanh thu bình quân hàng năm < 4 tỷ đồng	0	
2	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu	15	12
2.1	Có tài liệu chứng minh xuất xứ vật tư chính (inox, thép giải nhiệt), bao gồm chứng chỉ chất lượng và giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của vật tư	6	
2.2	Có Catalogue vật tư, thiết bị chính trong xây dựng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, chứng nhận của nhà sản xuất hoặc đơn vị kiểm định chất lượng	5	
2.3	Có bảng kê đầy đủ danh mục theo yêu cầu của HSMT (Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật). Mỗi loại kê thiếu trừ 0,5 điểm (tổng điểm trừ không quá 01 điểm)	4	
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu	25	20
3.1	Công tác chuẩn bị khởi công	2	
3.2	Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình	2	
3.3	Thi công hệ thống đường ống inox	4	
3.4	Thi công thép giải nhiệt	4	
3.5	Thi công hệ thống cấp thoát nước tổng thể	4	
3.6	Thi công hệ thống điện tổng thể	4	
3.7	Thi công công, tường rào	3	
4	Biện pháp tổ chức thi công	20	15
4.1	Tổ chức mặt bằng công trường: có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường, thiết bị thi công, kho bãi, đường tạm thi công, bố trí công, rào chắn, biển báo	5	
4.2	Sơ đồ và thuyết minh hệ thống tổ chức thi công của nhà thầu tại công trường: Phân công rõ quyền và trách nhiệm cho từng cán bộ kỹ thuật giám sát thi công	6	
4.3	Biện pháp tổ chức thi công kết hợp với hệ thống đường ống inox và thép giải nhiệt	9	
5	Tiến độ thi công	10	6
5.1	Tổng tiến độ thi công: sự hợp lý và phù hợp với tiến độ của các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	5	
	- Tổng tiến độ thi công công trình nếu rút ngắn được 15 ngày được cộng 01 điểm, tối đa không quá 02 điểm	1-2	
	- Tổng tiến độ Thi Công Công trình 60 ngày	2	
5.2	Các biểu đồ huy động: nhân lực, vật liệu, thiết bị, máy thi công phù hợp tiến độ	2	
5.3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động nhịp nhàng đúng tiến độ	3	

TT	Nội dung (Điểm tối đa)	Mức điểm tối đa	Mức điểm tối thiểu
6	Biện pháp bảo đảm chất lượng	14	12
6.1	Quản lý chất lượng vật tư, thiết bị và thi công (inox, thép giải nhiệt): quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, thiết bị (tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, nghiệm thu)	5	
6.2	Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu	2	
6.3	Quản lý an toàn trên công trường: tổ chức đào tạo, kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ an ninh công trường	4	
6.4	Quản lý an toàn cho công trình và xung quanh công trường	2	
6.5	Quản lý môi trường: giảm thiểu tiếng ồn, bụi, kiểm soát nước thải, rác thải	2	
7	Thời gian bảo hành công trình xây dựng	5	3
7.1	Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng	5	
7.2	Thời gian bảo hành > 12 tháng	4	
7.3	Thời gian bảo hành $= 12$ tháng	3	
7.4	Thời gian bảo hành < 12 tháng	0	
8	Uy tín của nhà thầu	5	3
8.1	Nhà thầu có các hợp đồng thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường ống inox, thép giải nhiệt)	3	
8.2	Nhà thầu có các hợp đồng thi công công trình nhà máy được phẩm đạt tiêu chuẩn GMP hoặc tương đương	2	
	Tổng số điểm	100	75

Ghi chú: Để đảm bảo chất lượng công trình, sẽ ưu tiên các nhà thầu/NCC có hồ sơ kỹ thuật đạt > 75 điểm và có số điểm từng nội dung 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu. Đây là tiêu chí quan trọng để tiến hành đánh giá và lựa chọn nhà thầu.

Cách chấm điểm cho các nội dung đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện như sau:

Đối với các nội dung (trừ các nội dung đã được quy định chấm điểm chi tiết tại bảng điểm (phần Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị), điểm đánh giá sẽ được đánh giá như sau:

- Nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý phù hợp yêu cầu của HSMT: đạt 100% điểm tối đa.
- Nêu được các điểm cơ bản (còn thiếu một vài điểm phụ), hợp lý, chi tiết, phù hợp yêu cầu của HSMT: đạt 80% điểm tối đa.
- Nêu sơ sài nhưng hợp lý, phù hợp yêu cầu của HSMT: đạt 50% điểm tối đa.
- Không nêu, hoặc có nêu nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp yêu cầu của HSMT: không được điểm.

5. Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về tài chính

Bên mời thầu xác định giá đánh giá của các HSMT theo các trình tự sau đây:

- Xác định giá dự thầu
- Sửa lỗi số học

- + Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa đổi;
- + Trường hợp không nhất quán giữa bảng tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa đổi;
- + Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được bổ sung bằng cách chia thành tiền cho việc sửa lỗi;
- + Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì cột thành tiền được bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá;
- + Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng được bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được bổ sung khác với hồ sơ mời thầu thì được coi là sai lệch và được hiệu chỉnh theo quy định hiệu chỉnh các sai lệch;
- + Lỗi nhầm đơn vị, sử dụng dấu ",", " (dấu phẩy), dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp với cách viết Việt Nam;
- + Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào giá dự thầu tăng lên hay giảm đi sau khi sửa.
- + Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu. Nhà thầu phải có văn bản thông báo cho bên mời thầu về việc chấp thuận sửa lỗi nêu trên.
- Hiệu chỉnh các sai lệch: Điều chỉnh những nội dung thiếu hay thừa trong hồ sơ dự thầu so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu cũng như điều chỉnh những khác biệt giữa các phần của hồ sơ dự thầu, cụ thể:
 - + Phần chào thiếu được cộng thêm vào; phần chào thừa được trừ đi. Phần chào thừa được trừ theo nguyên tắc nếu không thể tách rời giá dự thầu của nhà thầu thì: nếu chào thiếu lấy mức giá chào cao nhất đối với nội dung này, nếu chào thừa lấy mức giá chào thấp nhất đối với nội dung này trong số các hồ sơ dự thầu khác vượt qua đánh giá về mặt kỹ thuật trong gói thầu. Trong trường hợp chỉ có 01 nhà thầu duy nhất vượt qua mức đánh giá kỹ thuật thì tiến hành sửa sai lệch trên cơ sở lấy mức giá của nhà thầu này (nếu có) hoặc trong dự toán được duyệt, giá gói thầu (giá kế hoạch đấu thầu) theo nguyên tắc lấy mức giá cao nhất (chào thiếu) hoặc thấp nhất (chào thừa) để áp dụng.
 - + Trường hợp không nhất quán giữa con số và chữ viết thì chữ viết là cơ sở pháp lý hiệu chỉnh sai lệch.
 - + Trường hợp có sự sai khác giữa giá trị ghi trong đơn dự thầu (không kể giảm giá) và giá trong biểu tổng hợp thì được coi đây là sai lệch và việc hiệu chỉnh sai lệch này được căn cứ vào giá ghi trong bảng tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa đổi theo biểu chi tiết.
- Chuyển đổi giá đề nghị trúng thầu sang đồng tiền chung (nếu có) để làm căn cứ xác định giá đánh giá.
- Đưa chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá, gồm: Điều kiện tài chính, thương mại.

6. Điểm tổng hợp để lựa chọn Nhà thầu:

Điểm tổng hợp =

$$= \left(\frac{\text{Giá thấp nhất}}{\text{Giá đang xét}} \times T + \frac{\text{Điểm kỹ thuật đang xét}}{\text{Điểm kỹ thuật cao nhất}} \times K \right) \times 100$$

Trong đó:

- Điểm kỹ thuật đang xét: là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu đang xét.
 - Điểm kỹ thuật cao nhất: là số điểm kỹ thuật cao nhất trong số các hồ sơ dự thầu đáp ứng về kỹ thuật.
 - Giá thấp nhất: là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất của các hồ sơ dự thầu đáp ứng về kỹ thuật.
 - Giá đang xét: là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ dự thầu đang xét.
 - K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp
 - T: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp.
 - (K + T) = 100%. Trong đó K = 40% + T = 60%.
- Nhà thầu có **điểm Tổng hợp cao nhất** sẽ được xếp hạng thứ 1 và ưu tiên thương thảo Hợp đồng.

X. TIỀN LƯỢNG MỜI THẦU

Đây là tiên lượng của chủ đầu tư, nhà thầu khảo sát thực tế để có phương án tối ưu.

KHỐI LƯỢNG MỜI THẦU

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
	A	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG PHỤ TRỢ CÓ THIẾT BỊ (nước thải, nước cấp, khí, hơi,...)				
PS.01	1	Phòng 3-86	Ống DN 65/ Ống thép đúc 4,5mm	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.02			Ống DN 125/ Ống thép đúc 6,55mm	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.03			Ống DN 80/ Ống thép đúc 5,55mm	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.04			Ống DN 100/ Ống thép đúc 6,02mm	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.05			Ống DN 80/ SS 305	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.06			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.07			Bảo ôn đường ống bằng ống có lớp bạc bên ngoài, bọc bảo vệ bằng lớp inox 304	Rockwool/Knauf Insulation/Isover/ Tương đương	m	50
PS.08			Bảo ôn đường ống bằng ống có lớp bạc bên ngoài, bọc bảo vệ bằng lớp inox 304	Rockwool/Knauf Insulation/Isover/ Tương đương	m	10
PS.09			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.10			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.11	2	Phòng 3-84	Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	30
PS.12			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.13			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	18
PS.14			Bảo ôn lạnh sử dụng ống cách nhiệt	Tpflex/Aerofoam/Therma Duct/Neolon/Senkisui/ Tương đương	m	20
PS.15			Ống inox 2,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.16			Tháp giải nhiệt TPC 125-RT (Filling pvc)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.17			Tháp giải nhiệt TPC 70-RT (Filling pp chịu nhiệt)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.18			Bơm nước 85m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.19			Bơm nước 39m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.20			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16
PS.21			Bảo ôn lạnh sử dụng ống cách nhiệt	Tpflex/Aerofoam/Therma Duct/Neolon/Senkisui/ Tương đương	m	20
PS.22			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.23			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	22
PS.24			Ống DN 100/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	6
PS.25			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	25
PS.26			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	25
PS.27			Ống Inox 3/4" SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	16
PS.28			Ống inox 3" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	15
PS.29			Ống DN 90/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	15
PS.30			Ống inox 2,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trương đương	m	15
PS.31			Ống PPR DN100 PN10	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	230
PS.32			Ống PPR DN100 PN16	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	230
PS.33			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.34			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.35			Tháp giải nhiệt TPC 125-RT (Filling pvc)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.36			Tháp giải nhiệt TPC 70-RT (Filling pp chịu nhiệt)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.37			Bơm nước 85m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.38			Bơm nước 39m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.39			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	18
PS.40			Bảo ôn lạnh sử dụng ống cách nhiệt	Tpflex/Aerofoam/Therma Duct/Neolon/Senkisui/ Tương đương	m	20
PS.41			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	19
PS.42			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.43			Ống DN 100/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	8
PS.44			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.45			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.46			Ống Inox 3/4" SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.47			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.48			Ống inox 3" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.49			Ống DN 90/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.50			Ống PPR DN100 PN10	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	150

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.51			Ống PPR DN100 PN16	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	150
PS.52			Ống inox 2,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.53			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.54			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.55			Tháp giải nhiệt TPC 80-RT (Filling pvc)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.56			Tháp giải nhiệt TPC 50-RT (Filling pp chịu nhiệt)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.57			Bơm nước 54,6m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.58			Bơm nước 27m3/h,	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.59			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.60			Bảo ôn lạnh sử dụng ống cách nhiệt	Tpflex/Aerofoam/Therma Duct/Neolon/Senkisui/ Tương đương	m	20
PS.61			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.62			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.63			Ống Inox 3/4" SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	30
PS.64			Ống DN 65/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.65			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.66			Ống DN 80/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.67			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.68			Ống inox 3" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	18
PS.69			Ống DN 90/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.70			Ống PPR DN65 PN10	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	260
PS.71			Ống PPR DN65 PN16	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	260
PS.72			Ống inox 2,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	19
PS.73			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.74			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.75	3	Phòng 3-68	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.76			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.77			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.78			Ống DN 20 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.79			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.80			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.81	4	Phòng 3-72	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	18
PS.82			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16
PS.83			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.84			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.85			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.86			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.87	5	Phòng 3-33	Tháp giải nhiệt TPC 50-RT (Filling pp chịu nhiệt)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.88			Bơm nước 27m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.89			Ống DN 40/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	17
PS.90			Ống DN 40/ 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.91			Ống DN 25/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.92			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.93			Ống PPR DN40 PN16	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	180
PS.94			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.95			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.96	6	Phòng 3-23	Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.97			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.98			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.99			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.100			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.101			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.102			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.103			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.104	7	Phòng 3-37	Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	30

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.105			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.106			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.107			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.108			Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.109			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.110			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.111	8	Phòng 3-21	Tháp giải nhiệt TPC 70-RT (Filling pp chịu nhiệt)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.112			Bơm nước 39m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.113			Ống DN 80/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.114			Ống inox 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.115			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.116			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.117			Ống PPR DN80 PN16	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	150

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.118			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.119			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.120	9	Phòng 3-73	Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	40
PS.121			Ống DN 25/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.122			Ống DN 25/ 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16
PS.123			Ống DN 40/ 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.124			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.125			Ống DN 50/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16
PS.126			Ống inox 2,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.127			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.128			Ống inox 4" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	8
PS.129			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.130			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.131			Ống DN 25/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.132			Ống DN15 / 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.133			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.134			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.135			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.136	10	Phòng 3-44	Ống Inox 3/4" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16
PS.137			Ống DN 20/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.138			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.139			Ống Inox 3/4" SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.140			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.141			Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	30
PS.142			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.143			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.144	11	Phòng 3-53	Ống Inox 3/4" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.145			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	22
PS.146			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	19

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.147			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.148			Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.149			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.150	12	Phòng 3-78	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.151			TRI-Clamp 1" SS304	MN Vina, Inox Tân Thái Bình, Huy Thành, Vimi hoặc tương đương	Cái	5
PS.152			Ống inox 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.153			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.154			Ống DN 25/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	25
PS.155			Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.156			TRI-Clamp 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	3
PS.157			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.158			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.159	13	Phòng 3-34	Ống DN 25/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.160			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.161			Ống DN 25/ 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.162			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.163			Ống DN 50/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.164			Ống DN 65/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.165			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.166			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.167	14	Phòng 3-39	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.168			Ống DN 50/ 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.169			Ống DN 40/ 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.170			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.171			Ống Inox 3/4" SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	30
PS.172			Ống DN 50/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.173			Bẫy nước ngăn mùi	TOTO, Inax, American Standard, Caesar, Viglacera/ Tương đương	Cái	1
PS.174			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1



MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.175	15	Phòng 3-90	Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.176			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.177			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.178			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.179	16	Phòng 3-79	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.180			TRI-Clam 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	10
PS.181			TRI-Clamp 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	10
PS.182			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.183			Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.184			TRI-Clamp 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	10
PS.185			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương		20
PS.186			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.187			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	16
PS.188	17	Phòng 3-55	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.189			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.190			Ống DN 25/ SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.191			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	hệ	1
PS.192	18	Phòng 3-45	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.193			Ống Inox 1,5" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.194			Ống Inox 3/4" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.195			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.196			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.197			Ống Inox 3/4" SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	10
PS.198			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.199	19	Phòng 3-46	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.200			Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.201			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.202			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	20
PS.203			Ống inox 2" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/trong đương	m	10
PS.204			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.205	20	Phòng 3-28	Ống inox 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.206			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.207			TRI-Clamp 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	2
PS.208	21	Phòng 3-27	Ống inox 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	10
PS.209			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.210			TRI-Clamp 2" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	2
PS.211	22	Phòng 3-25	Ống inox 1" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.212			Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.213	23	Phòng 3-92	Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.214	24	Phòng 3-63	Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.215	25	Phòng 3-83	Ống DN15 / SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.216			Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20
PS.217	26	Phòng 3-30	TRI-Clamp 1.5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	10
PS.218			Ống Inox 1,5" 316L	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	15
PS.219	27	Phòng 3-16	Ống inox 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	20

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.220			TRI-Clam 1" SS304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	10
PS.221	28	Tháp giải nhiệt cấp cho chiller của hệ pha chế (vial)	Tháp giải nhiệt TPC 80-RT (Filling pvc)	Poong Cheon / Ocean/Liangchi/ tương đương	cái	1
PS.222			Bơm nước 54,6m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.223			Ống PPR DN80 PN10	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	180
PS.224			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.225	29	Hệ khung đỡ ống phụ trợ cho thiết bị is, ps, pw, wfi, pca, ica, tap water, nước làm mềm, cooling twer, chiller, nito, plg, đường thải	Bộ khung	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.226	B	HỆ THỐNG CẤP NƯỚC NHÀ MÁY (từ bể nước ngầm) CHO HỆ LÀM MỀM 5m3/h	Bơm nước 27m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	1
PS.227			Ống PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	50
PS.228			Co PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	15
PS.229			Rác co pvc 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	cái	1
PS.230			Van PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	1
PS.231			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	hệ	1
PS.232	C	HỆ PHÂN PHỐI NƯỚC LÀM MỀM (từ hệ làm mềm 5m3/h vào nhà máy)	Ống PPR DN32	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	180

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.233			Ống PPR DN 15	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	70
PS.234			Co PPR DN32	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	30
PS.235			Co PPR DN15	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	30
PS.236			Nối PPR DN 32	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	30
PS.237			Nối PPR DN 15	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	30
PS.238			T PPR DN32/15	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	30
PS.239			Van PPR DN 32	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	5
PS.240			Van DN 15	Genebre / Hantek / Pegler Yorkshire / Ismacontrolli / Belimo / Tozen/ Tương đương	Cái	4
PS.241			Ống inox DN15 SS 304	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	m	50
PS.242			Bơm nước 4m3/h	Ebara/ Pentax/Wilo/ Grundfos/danfoss/ Tương đương	Cái	2
PS.243			Tủ điều khiển biến tần	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.244			Khớp nối mềm DN 50	Seah/ Hoa Phat/ LEDE/tương đương	Cái	4
PS.245			Van cổng sắt DN 50	Genebre / Hantek / Pegler Yorkshire / Ismacontrolli / Belimo / Tozen/ Tương đương	Cái	4

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.246			Lọc Y DN 50	Genebre / Hantek / Pegler Yorkshire / Ismacontrolli / Belimo / Tozen/ Tương đương	Cái	4
PS.247			Van 1 chiều DN 50	Genebre / Hantek / Pegler Yorkshire / Ismacontrolli / Belimo / Tozen/ Tương đương	Cái	4
PS.248			Đồng hồ áp 0-6bar	Genebre / Hantek / Pegler Yorkshire / Ismacontrolli / Belimo / Tozen/ Tương đương	Cái	2
PS.249			Bình tích áp 100L	Varem/Wilo/Tương đương	Cái	1
PS.250			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.251	D	CẤP NƯỚC NHÀ MÁY CHO TẦNG 2 NHÀ 18, CẤP BÙ CHO CÁC THÁP GIẢI NHIỆT	Bồn nước inox đứng 2000 L	Việt Nam hoặc tương đương	Cái	1
PS.252			Hệ chân đỡ bê tông bồn	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.253			Ống PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	150
PS.254			Ống PPR DN 20	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	120
PS.255			Van PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	6
PS.256			Co PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	20
PS.257			T PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	10
PS.258			Co PPR DN20	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	10

MÃ	TT	PHÒNG	TÊN VẬT TƯ	NHÀ CUNG CẤP/ XUẤT XỨ	Đơn vị	Khối Lượng
PS.259			Co ren PPR DN 20	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	10
PS.260			Van PPR DN 20	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	5
PS.261			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1
PS.262			Ống PVC 114	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	100
PS.263	E	HỆ THOÁT NƯỚC XẢ ĐÁY CỦA CÁC THÁP GIẢI NHIỆT	Ống PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	m	50
PS.264			Van PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	6
PS.265			Co PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	10
PS.266			T PVC 60	Tiền Phong / Bình Minh/ Hoa sen/ Tương đương	Cái	10
PS.267			Phụ kiện lắp đặt	Việt Nam hoặc tương đương	Hệ	1

HƯỚNG DẪN TÍNH ĐƠN GIÁ DỰ THẦU

Sau khi nhà thầu xác định khối lượng dự thầu theo hồ sơ thiết kế, điều chỉnh khối lượng dự thầu, nhà thầu phải tập hợp đơn giá dự thầu theo mẫu biểu sau. Đồng thời kèm theo khối lượng chi tiết dự thầu này, nhà thầu phải thực hiện chi tiết này trên phần mềm excel và nộp cho chủ đầu tư **bằng USB** để tiện việc đánh giá HSDT.

- Nếu nhà thầu cần file excel khối lượng mời thầu thì liên hệ với Chủ đầu tư tại văn phòng Công ty.

BẢNG TÍNH GIÁ DỰ THẦU (MẪU)

Mã hàng	TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Phần hiệu chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

- Ghi thứ tự nội dung công việc như bảng khối lượng mời thầu của Chủ đầu tư.
- Trường hợp có khối lượng thừa hoặc thiếu so với khối lượng mời thầu thì nhà thầu phải lập Bảng riêng.
- Đơn giá dự thầu (ở cột 6):
 - + Tính theo đơn vị khối lượng thiết kế trong Hồ sơ đấu thầu.
 - + Đơn giá ở cột 5 đã bao gồm VAT.
 - + Phải có bảng tính đơn giá chi tiết kèm theo giá dự thầu.

XI. HỢP ĐỒNG MẪU: (đính kèm file mềm Hợp đồng mẫu của Công ty theo SOP-TCHC/08).

XII. CÁC YÊU CẦU: (nội dung này gửi file mềm đính kèm theo HSMT)

1. Yêu cầu về tiến độ thực hiện.

- Tiến độ thi công công trình là một phần của Hồ sơ thiết kế tổ chức thi công mà nhà thầu phải nộp và là yếu tố cạnh tranh của các nhà thầu. Nhà thầu cần căn cứ vào tiến độ yêu cầu của bên mời thầu, căn cứ vào năng lực của mình và các yếu tố cạnh tranh để quyết định tiến độ tối ưu trên cơ sở đảm bảo thời gian theo yêu cầu kỹ thuật đưa vào HSDT của mình. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng không được vượt quá thời gian dự kiến là **10 ngày (bao gồm ngày lễ và chủ nhật)**.
- Nhà thầu phải nộp theo HSDT bảng tiến độ thi công bao gồm cả Biểu đồ nhân lực, máy thi công để hoàn thành thi công công trình theo tiến độ thi công mà bên mời thầu dự kiến cho gói thầu.
- Biểu đồ tiến độ thi công sẽ được bên mời thầu sử dụng để đánh giá HSDT.

- Trong tiến độ phải nêu rõ và cụ thể thời gian thực hiện cho từng hạng mục công việc. Nhà thầu có thể đề xuất những tiến độ thi công cụ thể giúp cho gói thầu hoàn thành ngắn hơn thời gian dự kiến.
- Cùng với tiến độ thi công nhà thầu phải lập biểu đồ điều động nhân lực, máy thi công dự kiến theo khả năng thi công và mặt bằng thi công của gói thầu.
- Sau khi ký hợp đồng nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư Bảng tiến độ thi công, biểu đồ điều động nhân lực, máy móc thi công chính thức để Chủ đầu tư làm cơ sở theo dõi giám sát quá trình thực hiện hợp đồng theo tiến độ.
- Hàng tuần Chủ đầu tư sẽ kiểm tra việc đảm bảo tiến độ của nhà thầu. Trường hợp tiến độ bị chậm do lỗi của nhà thầu Chủ đầu tư sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu đưa ra biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo tiến độ thi công theo từng tháng và tổng tiến độ toàn gói thầu.

2. Yêu cầu về sử dụng, yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật.

2.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng, đặc tính vật tư, thiết bị:

- Vật tư, máy móc, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn được công bố áp dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, đáp ứng được yêu cầu của thiết kế. Trường hợp không có các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam thì phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn Quốc tế tương đương do Nhà thầu đề xuất và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư, giám sát chất lượng.
- Vật tư, máy móc, thiết bị phải có xuất xứ rõ ràng có đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan tới sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật khác có liên quan; đảm bảo quy định về nhãn mác sản phẩm, hàng hóa.
- Nhà thầu phải thực hiện việc chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn theo quy định của pháp luật và thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các chứng chỉ thí nghiệm, các kết quả kiểm tra do một phòng thí nghiệm hợp chuẩn cung cấp.
- Nhà thầu phải thực hiện các yêu cầu quy định về quy trình và phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện xây dựng trước và trong quá trình sản xuất cũng như trong quá trình cung ứng, sử dụng, lắp đặt trong công trình.
- Mọi vật tư, vật liệu, thiết bị của Nhà thầu đưa vào thi công xây lắp cho công trình này phải đáp ứng được yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật phải được kiểm định theo quy định tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn. Trong Hồ sơ dự thầu Nhà thầu phải nêu rõ về: Tên nhà sản xuất, nhãn hiệu, quy cách, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, catalogue kèm theo (nếu có) của vật tư, vật liệu, thiết bị nói trên.

2.1.1. Yêu cầu đặc tính kỹ thuật, chủng loại vật tư/thiết bị:

2.1.1.1. Các yêu cầu chung:

Các bản vẽ thiết kế phải được đặt song song với quy định kỹ thuật này.

- Nhà thầu phải lập danh mục vật tư sử dụng sao cho đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và phù hợp với giá dự thầu.
- Nhà thầu phải cam kết trình mẫu vật tư để chủ đầu tư phê duyệt trước khi sử dụng

trong thi công. Tất cả các vật liệu nếu chưa được duyệt mẫu sẽ không được sử dụng cho công trình.

- Các loại vật liệu hay tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng là tương đương với các hàng hóa đã nêu.

2.1.1.2. Các yêu cầu kỹ thuật thiết bị/vật tư

- Các vật tư, thiết bị là yêu cầu của Chủ đầu tư, bắt buộc các nhà thầu phải cung cấp, sử dụng đúng để xây dựng công trình. Nhà thầu muốn đệ trình vật tư, thiết bị khác thay thế phải có chứng minh là các vật tư, thiết bị đó có chất lượng, đặc tính kỹ thuật hơn hẳn vật tư, thiết bị mà Chủ đầu tư đã chọn, bên mời thầu mới xem xét.
- Các tài liệu, tiêu chuẩn sản phẩm hàng hoá, vật tư vật liệu xây dựng nhà thầu sử dụng của nước ngoài đều phải có trách nhiệm dịch ra tiếng Việt Nam và phải được một cơ quan kiểm chứng về chất lượng và cho sử dụng ở Việt Nam.

2.2. Yêu cầu về tổ chức thi công:

2.2.1. Yêu cầu chung:

Việc tổ chức kỹ thuật thi công phải tuân thủ theo quy định và đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tuân thủ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm an toàn cho công trình, người, thiết bị thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng.
- Sử dụng vật tư, vật liệu đúng chủng loại quy cách, số lượng theo yêu cầu của thiết kế, bảo đảm tiết kiệm trong quá trình thi công.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công việc, giai đoạn chuyên bước thi công quan trọng khi cần thiết, nghiệm thu hạng mục công trình, hoàn thành nghiệm thu để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Trước khi thi công, nhà thầu phải lập và trình Chủ đầu tư xem xét thống nhất về các nội dung về hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu; kế hoạch và biện pháp kiểm soát chất lượng theo quy định.
- Lán trại và văn phòng công trường: Nhà thầu tự cung cấp và lắp dựng văn phòng tạm, kho, sân bãi tập kết vật liệu, sân bãi gia công... hoặc thuê nơi khác làm kho, bãi tập kết vật tư để gia công chế tạo. Nhà thầu phải bố trí khu vệ sinh và sinh hoạt khác cho công nhân trên công trường.
- Nhà thầu phải tự lo nguồn cung cấp điện, nước và hệ thống chiếu sáng tạm thời để thi công công trình. Mọi chi phí sử dụng điện, nước,... thuộc phạm vi nhà thầu.
- Chế độ báo cáo:
 - + Nhà thầu phải có bảng tổng tiến độ thi công/kế hoạch và tiến độ chi tiết khối lượng công việc thực hiện trong từng tuần tại công trường.
 - + Thực hiện chế độ báo cáo tuần và giao ban hàng tuần.

- + Nhật ký công trình phải được cập nhật và có sẵn tại công trường.
- Trong thời gian thi công, Chủ đầu tư sẽ tổ chức các buổi họp định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết công việc, nhà thầu phải tham dự các buổi họp với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2.2. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công các hạng mục:

Trong Hồ sơ dự thầu nhà thầu phải nêu Biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục bao gồm các nội dung:

- Bảng tổng tiến độ thi công.
- Phương án, Biện pháp thi công tổng thể các hạng mục công trình (gồm bản vẽ và thuyết minh).
- Sơ đồ tổ chức quản lý, giám sát chất lượng, an toàn lao động của nhà thầu.
- Tổ chức bộ máy quản lý, chỉ huy công trường: Sơ đồ tổ chức bộ máy, Thuyết minh sơ đồ, Mô tả quan hệ giữa Trụ sở chính với bộ máy chỉ huy công trường, Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn sẽ được giao cho một số cán bộ chủ chốt tại hiện trường như: Chỉ huy công trường, phụ trách kỹ thuật công trường (kỹ thuật B), phụ trách an toàn lao động.... Biểu tổng hợp trích ngang cán bộ của bộ máy quản lý phục vụ công trường (Trụ sở, hiện trường), Biểu thống kê trích ngang các công nhân kỹ thuật bậc cao, tổ trưởng, sẽ được bố trí cho công trường.
- Tổ chức công trường: Lập bản vẽ thiết kế tổ chức công trường cho từng giai đoạn (Chuẩn bị, Thi công lắp đặt các giai đoạn, đánh giá, nghiệm thu), thuyết minh thiết kế tổ chức công trường (Trích dẫn tiêu chuẩn, quy phạm, Chỉ dẫn kỹ thuật cho các bản vẽ, Đánh giá tác động môi trường của quá trình thi công, Giải pháp xử lý những phát sinh kỹ thuật có thể xảy ra như: Tiêu thoát nước trong khi mưa bão,...)
- Biện pháp thi công chi tiết: Các nhà thầu có thể tự nêu những biện pháp cụ thể sẽ được nhà thầu áp dụng cho công trình, tuy nhiên nội dung cho mỗi công tác cần có các mục sau: Công tác chuẩn bị, Hồ sơ kỹ thuật liên quan (Bản vẽ, dự toán, HSMT, HSDT,...), Hệ thống tiêu chuẩn quy phạm, Điều kiện kỹ thuật, Bố trí nhân lực, Thiết bị thi công - đo lường, Tiến độ chi tiết từ khi bắt đầu đến khi kết thúc.
- Biểu đồ nguồn lực : tiến độ thực hiện hợp đồng; huy động nhân lực, thiết bị, máy móc và vật tư, vật liệu chính phục vụ thi công và các nội dung khác.

2.3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công, lắp đặt phải đảm bảo yêu cầu của thiết kế, tiến độ và các quy định hiện hành. Trình tự thi công, lắp đặt phải thể hiện chi tiết bao gồm các giai đoạn và các công việc chủ yếu như sau:

2.3.1. Công tác chuẩn bị: Yêu cầu kiểm tra thử nghiệm

- Tất cả các nhân viên thực hiện thử nghiệm vận hành phải cung cấp bằng chứng về sự công nhận của cơ quan kiểm tra có liên quan.
- Cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh kết quả kiểm tra phù hợp với yêu cầu.

2.3.2. Yêu cầu nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng

- Tất cả các nguyên liệu, vật tư khi giao đến công trường phải có bao bì, niêm nhãn của nhà sản xuất và theo chủng loại mẫu mã, nhãn hiệu đã được phê duyệt.
- Khi nghiệm thu vật tư trước khi đưa vào lắp đặt phải có các tài liệu chứng nhận xuất xứ hợp pháp, có giấy xuất xưởng của nhà sản xuất.
- Các vật tư sử dụng trong công trình là loại mới, các vật tư hoặc thiết bị đã được sử dụng một phần ở công trường khác sẽ không được chấp thuận.
- Vật tư, thiết bị phải đúng chủng loại mẫu mã theo yêu cầu. Việc thay thế trong trường hợp cần thiết chỉ được sự đồng ý của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử).

2.3.3. Yêu cầu lắp đặt thi công:

- Các hệ thống ống và dây chôn ngầm trong đất, bê tông, tường gạch có thể kết hợp thực hiện cùng với các công việc này.
- Các thiết bị xuyên tường, trần,.. (như quạt gió, ống thải,...) phải được chuẩn bị và lắp đặt trong thời gian thi công tường, trần, nền.
- Các mối nối dây phải đảm bảo cách điện tuyệt đối và thực hiện tại các hộp nối dây, không được thực hiện mối nối trong ống bảo hộ hay trực tiếp trong đất.
- Các bảng điện, tủ điện, hộp cầu dao, ổ cắm, công tắc và các thiết bị điện phải được gắn chắc chắn, không xô dịch hoặc thiếu ngay ngắn. Phải dùng thước thủy bình để kiểm tra kỹ lưỡng độ cân đối chính xác của các thiết bị này.
- Phần ngoài của thiết bị phải có biện pháp che chắn bảo vệ khỏi sự làm bẩn, trầy xước do các công tác thi công gây ra để đảm bảo khi bàn giao, bề mặt của các thiết bị nói trên hoàn toàn sạch như mới.
- Phải tiến hành thử không tải và thử 100% công suất tiêu thụ của thiết bị.

2.4. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

2.4.1. Công trường.

- Nhà thầu phải tìm hiểu để biết hiện trạng công trình xây dựng, để tránh các vấn đề khác có ảnh hưởng đến giá dự thầu, cũng như tránh các hư hỏng do công tác thi công gây ra.
- Nhà thầu phải thiết kế mặt bằng thi công trình trình Chủ đầu tư trước khi tiến hành thi công.

2.4.2. Lán trại và văn phòng công trường.

- Nhà thầu tự cung cấp và lắp dựng văn phòng tạm, kho, sân bãi tập kết vật liệu, sân bãi gia công... hoặc thuê nơi khác làm kho, bãi tập kết vật tư để gia công chế tạo.
- Nhà thầu phải bố trí khu vệ sinh và sinh hoạt khác cho công nhân trên công trường, phải tuân thủ công tác vệ sinh.

2.4.3. Điện nước thi công

- Nhà thầu phải tự lo nguồn cung cấp điện, nước và hệ thống chiếu sáng tạm thời để thi công công trình.

- Việc cung cấp điện tạm phải thực hiện an toàn, phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Mọi chi phí sử dụng điện, nước,... do nhà thầu chịu.

2.4.4. Bảng báo hiệu.

- Nhà thầu phải lắp đặt các bảng báo hiệu, khẩu hiệu, nội quy về an toàn lao động trong khu vực thi công để đảm bảo an toàn, an ninh trên công trường.

2.4.5. Tổ chức kỹ thuật thi công.

- Nhà thầu phải thiết lập biện pháp tổ chức thi công trong đó mô tả chi tiết biện pháp thi công đề xuất để thi công công trình và nguồn lực để sử dụng để hoàn tất công trình đúng thời hạn.
- Nhà thầu tổ chức thi công theo đúng quy trình, quy phạm và kỹ thuật thi công. Thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký, đạt chất lượng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Nhà thầu phải cam kết hợp tác với các nhà thầu thi công khác trên công trường nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ,... công trình.

2.4.6. Yêu cầu phê duyệt.

- Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư những văn bản để phê duyệt về qui trình và phương pháp thi công, phương pháp kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu.

2.4.7. Bản vẽ thi công ở công trường.

- Bản vẽ thi công toàn bộ công trình luôn luôn được có ở công trường.
- Nhà thầu phải chuẩn bị những bản vẽ hoàn công cho tất cả các hạng mục đã thi công. Và trình chủ đầu tư những bản vẽ chế tạo, bản vẽ hoàn công gốc và bản in. Các bản vẽ phải được trình Chủ đầu tư và tư vấn giám sát phê duyệt.

2.4.8. Nhật ký công trường.

- Nhật ký công trường do Nhà thầu lưu giữ để ghi những thông tin cần thiết sau và có sự xác nhận của các bên liên quan.
- Nội dung Nhật ký công trình phải đáp ứng theo quy định hiện hành.

2.4.9. Giám sát thi công.

- Các công việc của nhà thầu trên công trường sẽ được tự giám sát (giám sát kỹ thuật B) liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.
- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 01 cán bộ chỉ huy trưởng, 01 cán bộ giám sát công trình có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề có liên quan đến chất lượng và kỹ thuật.
- Chủ đầu tư và tư vấn giám sát có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các quy trình quy phạm hiện hành.
- Chủ đầu tư và tư vấn giám sát có quyền yêu cầu nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường của nhà thầu, đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

2.4.10. Chế độ báo cáo.

- Nhà thầu phải lên kế hoạch và bảng tổng tiến độ thi công và có sẵn tại công trường
- Nhà thầu phải có kế hoạch và tiến độ chi tiết khối lượng công việc thực hiện trong từng tuần nộp cho Chủ đầu tư và tư vấn giám sát, thực hiện chế độ báo cáo tuần và giao ban hàng tuần.
- Trong thời gian thi công, Chủ đầu tư sẽ tổ chức các buổi họp định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết công việc, nhà thầu phải tham dự các buổi họp với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.5. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu.

- Công tác nghiệm thu kỹ thuật: Căn cứ theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước ban hành tính đến thời điểm thi công.
- Việc kiểm tra chất lượng công trình tuân thủ các quy định của Nhà nước và các yêu cầu của gói thầu.
- Công tác kiểm tra chất lượng được ghi rõ kết quả kiểm tra đo đạt các thông số yêu cầu, các thông số về kích thước hình học, cùng các chỉ tiêu các yêu cầu khác có liên quan.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giai đoạn thi công hoặc khi Chủ đầu tư yêu cầu.
- Nhà thầu bằng chi phí của mình chịu trách nhiệm thực hiện các thử nghiệm, đánh giá chất lượng và cung cấp các kết quả thử nghiệm cho chủ đầu tư, các chi phí thí nghiệm này được đưa vào giá chào thầu. Tất cả các kết quả đánh giá phải do tổ chức chuyên môn hoặc tổ chức khoa học có tư cách pháp nhân, có năng lực và sử dụng phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện. Nhà thầu cần phải thực hiện các thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm được sự chấp thuận của chủ đầu tư.
- Khi kiểm tra, nghiệm thu các công việc, hạng mục công trình các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt yêu cầu thì nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm hay nguyên vật liệu đó, đồng thời phải tiến hành các thí nghiệm các chứng chỉ chất lượng của việc sửa chữa đó bằng chi phí của Nhà thầu.
- Công tác nghiệm thu khối lượng: theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bảng tính giá trúng thầu của bên B, trong trường hợp có khối lượng phát sinh phải được Chủ đầu tư và tư vấn giám sát xác nhận và giá được áp dụng theo đơn giá trúng thầu.
- Nhà thầu phải lập bản vẽ hoàn công, nêu rõ tất cả mọi công việc thực tế thi công tại hiện trường và gửi cho Chủ đầu tư trước khi vận hành chạy thử.

2.6. Yêu cầu về PCCC.

- Tất cả nhân viên của nhà thầu trên công trình phải được đào tạo về PCCC và được cấp giấy chứng nhận của đơn vị chuyên ngành.
- Nhà thầu phải bố trí các bình cứu hỏa tại văn phòng hiện trường, kho và các nơi có nguy cơ cháy nổ cao.

- Khu vực thi công, trên công trường bố trí các nội quy và có các biển báo cấm lửa, cấm mang chất nổ vào công trường, cấm đun nấu gây lửa.
- Những vật liệu dễ cháy như xăng dầu, vật tư điện, ống PVC.... Phải bảo quản chặt chẽ.

2.7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải có các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động công cộng, các gói thầu khác do biện pháp thi công của nhà thầu gây ra.
- Nhà thầu phải tổ chức việc thu gom rác hàng ngày và đưa đến nơi quy định.
- Nhà thầu tổ chức nơi vệ sinh cho nhân viên của mình.

2.8. Yêu cầu về an toàn lao động.

- Tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được tập huấn về công tác an toàn lao động.
- Tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định, phải có hợp đồng lao động.
- Nhà thầu không cho phép bất kỳ người nào không có trách nhiệm vào công trường và giao cho chỉ huy trưởng và bảo vệ quản lý việc ra vào của nhân viên.
- Những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi từ trên cao xuống phải được rào chắn, đặt biển báo hoặc làm mái che bảo vệ.
- Các dây dẫn điện của các thiết bị điện phải được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.
- Công tác xây lắp phải dùng các loại giàn giáo và giá đỡ theo thiết kế thi công được Nhà thầu lập.
- Mọi hư hỏng, lún sập các công trình kề cận, nguy hiểm đến tính mạng con người, do thi công gây ra, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm kể cả chi phí khắc phục, bồi hoàn sự cố.

2.9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công.

- Nhà thầu phải tự huy động nhân lực, thiết bị đáp ứng về trình độ, số lượng, chất lượng, ... phục vụ thi công theo tiến độ công trình.
- Nhân sự quản lý, chỉ huy, điều hành và phục vụ thi công nhà thầu phải chịu trách nhiệm huy động đúng theo hồ sơ dự thầu đã được phê duyệt, trường có sự thay đổi chỉ huy trưởng, cán bộ giám sát kỹ thuật của nhà thầu đều được Chủ đầu tư chấp thuận.

XIII. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO

(nội dung này gửi file mềm đính kèm theo HSMT)

A. Biểu mẫu dự thầu thuộc HSĐXKT

Mẫu số 01. Đơn dự thầu

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền

Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh

Mẫu số 04. Bảo lãnh dự thầu

Mẫu số 05 (a). Bản kê khai thông tin về nhà thầu

Mẫu số 05 (b). Bản kê khai thông tin về thành viên của nhà thầu liên danh

Mẫu số 06. Danh sách các công ty đảm nhận phần công việc của gói thầu

Mẫu số 07. Hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ

Mẫu số 08. KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT

Mẫu số 09. Tình hình tài chính trước đây của nhà thầu

Mẫu số 10. Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng

Mẫu số 11. Nguồn lực tài chính

Mẫu số 12. Yêu cầu về nguồn lực tài chính

Mẫu số 13. Hợp đồng tương tự

Mẫu số 14. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt

Mẫu số 15. Bản lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt

Mẫu số 16. Bản kinh nghiệm chuyên môn

Mẫu số 18 (a). Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ

Mẫu số 18 (b). Bản kê khai nhà thầu phụ đặc biệt

B. Biểu mẫu dự thầu thuộc HSĐXTC

Mẫu số 19 (a). Đơn dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu không có đề xuất giảm giá hoặc có đề xuất giảm giá trong thư giảm giá riêng)

Mẫu số 19 (b). Đơn dự thầu (áp dụng trong trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá trong đơn dự thầu)



A. BIỂU MẪU DỰ THẦU THUỘC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT**Mẫu số 01****ĐƠN DỰ THẦU
(thuộc HSĐXKT)**Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*Tên dự án: *[ghi tên dự án]*Thư mời thầu số: *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*. Hồ sơ dự thầu của chúng tôi gồm có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này và hồ sơ đề xuất về tài chính được niêm phong riêng biệt.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____
Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] do ____ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày _____. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03**THỎA THUẬN LIÊN DANH**

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

Căn cứ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội];

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

- [- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút HSDT, sửa đổi, thay thế HSDXKT, HSDXTC;
- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị (Tỷ lệ % so với giá dự thầu)
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____	- ____%
2	Tên thành viên thứ 2	- ____	- ____%
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
 - Hủy thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04**BẢO LÃNH DỰ THẦU**

Bên thụ hưởng: *[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

Ngày phát hành bảo lãnh: *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh: *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *[ghi tên dự án]* theo Thư mời thầu/thông báo mời thầu số *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/thông báo mời thầu]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____ ngày, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là *[ghi bằng chữ]* *[ghi bằng số]* khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;
2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định;
3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời thầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định của hồ sơ mời thầu thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ

hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

02
Y
N
HIẾT
ĐINH
AR
A LP

Mẫu số 05(a)**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU**

Ngày: _____

Số hiệu và tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu: <i>[ghi tên nhà thầu]</i>
<i>Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh</i>
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động: <i>[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu <i>[tại nơi đăng ký]</i> :
Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà thầu
Tên: _____
Địa chỉ: _____
Số điện thoại/fax: _____
Địa chỉ email:
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.
2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

Mẫu số 05(b)

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN
VỀ THÀNH VIÊN CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH**

Ngày: _____

Số hiệu và tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu liên danh:
Tên thành viên của nhà thầu liên danh:
Quốc gia nơi đăng ký công ty của thành viên liên danh:
Năm thành lập công ty của thành viên liên danh:
Địa chỉ hợp pháp của thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
Thông tin về đại diện hợp pháp của thành viên liên danh
Tên: _____
Địa chỉ: _____
Số điện thoại/fax: _____
Địa chỉ e-mail: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.
2. Trình bày sơ đồ tổ chức.

Ghi chú: Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 06

**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY
ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU**

TT	Tên công ty con, công ty thành viên	Công việc đảm nhận trong gói thầu	Giá trị % so với giá dự thầu	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Mẫu số 07

HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ:

- ☐ Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày ... tháng ... năm...
- ☐ Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày ... tháng ... năm ...

Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: Tên Chủ đầu tư: Địa chỉ: Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:	

Ghi chú:

Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu Bên mời thầu phát hiện bất cứ nhà thầu nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và HSĐT sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 08**KIỆN TỤNG ĐANG GIẢI QUYẾT**

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Các vụ kiện đang giải quyết			
Chọn một trong các thông tin mô tả dưới đây:			
Không có vụ kiện nào đang giải quyết. Dưới đây là mô tả về các vụ kiện đang giải quyết mà nhà thầu là một bên đương sự (hoặc mỗi thành viên của liên danh nếu là nhà thầu liên danh).			
Năm	Vấn đề tranh chấp	Giá trị vụ kiện đang giải quyết tính bằng VND	Tỷ lệ của giá trị vụ kiện đang giải quyết so với giá trị tài sản ròng

Ghi chú:

Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các vụ kiện tụng đang giải quyết; nếu Bên mời thầu phát hiện bất cứ nhà thầu nào đang có các vụ kiện tụng mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và HSDT sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 09

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRƯỚC ĐÂY CỦA NHÀ THẦU

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất [VND]

Năm 1:

Năm 2:

Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất và tuân thủ các điều kiện sau:

Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành, kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Ghi chú:

- Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Mẫu số 10**DOANH THU BÌNH QUÂN HÀNG NĂM
TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải ghi vào Mẫu này.

Thông tin được cung cấp phải là doanh thu hàng năm từ hoạt động xây dựng của nhà thầu hoặc của từng thành viên liên danh về các khoản tiền theo hóa đơn xuất cho nhà thầu hoặc của từng thành viên liên danh trong từng năm đối với công việc đang thực hiện hoặc đã hoàn thành.

Số liệu doanh thu hàng năm từ hoạt động xây dựng cho ____ năm gần nhất	
Năm	Số tiền (VND)
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng	

Ghi chú:

Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải ghi vào Mẫu này.

Mẫu số 11**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH**

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, các hạn mức tín dụng và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính được nêu trong Mẫu số 12.

Nguồn lực tài chính của nhà thầu		
TT	Nguồn tài chính	Số tiền (VND)
1		
2		
3		
...		
Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)		

Ghi chú:

Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau: **NLTC = TNL – ĐTH**

Trong đó:

- **NLTC** là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;
- **TNL** là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);
- **ĐTH** là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (nêu tại Mẫu số 12).

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm.

Trường hợp trong HSDT, nhà thầu có nộp kèm theo bản cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thì nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu và không phải kê khai thông tin theo quy định Mẫu này và Mẫu số 12.

Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm.

Mẫu số 12

**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG
CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN**

TT	Tên hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (địa chỉ, điện thoại, fax)	Ngày hoàn thành hợp đồng	Thời hạn còn lại của hợp đồng tính bằng tháng (A)	Giá trị hợp đồng chưa thanh toán, bao gồm cả thuế (B)	Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng (B/A)
1						
2						
3						
4						
...						
Tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH)						

Ghi chú:

Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu (hoặc từng thành viên liên danh) trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu (hoặc từng thành viên liên danh) đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét theo xác định của Chủ đầu tư. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Mẫu số 13

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự		
Hợp đồng số..., ngày ... tháng ... năm ...	Thông tin hợp đồng:	
Ngày trao hợp đồng:	ngày ... tháng ... năm....	Ngày hoàn thành: ngày ... tháng ... năm...
Tổng giá hợp đồng	VND	
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền: _____ VND
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail		
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá 4 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm.		
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự ⁽¹⁾	Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành ⁽²⁾	

Ghi chú:

- (1) Bên mời thầu cần ghi quy mô hợp đồng, mức độ phức tạp, các phương pháp, công nghệ hoặc các đặc điểm khác.
- (2) Nhà thầu cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

Mẫu số 14

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

- Đối với từng vị trí công việc quy định tại Mẫu này thì nhà thầu phải kê khai các thông tin chi tiết theo Mẫu số 15 và Mẫu số 16.

- Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm a Mục 2.2 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá HSDT và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

1	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
3	Vị trí công việc
	Tên
4	Vị trí công việc
	Tên
5	Vị trí công việc
	Tên
....	Vị trí công việc
	Tên

Mẫu số 15**BẢN LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây và phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bản, chứng chỉ có liên quan.

Vị trí		
Thông tin nhân sự	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:
	Trình độ chuyên môn	
Công việc hiện tại	Tên của người sử dụng lao động	
	Địa chỉ của người sử dụng lao động	
	Điện thoại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)
	Fax	E-mail
	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại

Mẫu số 16

BẢN KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

Tóm tắt kinh nghiệm chuyên môn theo trình tự thời gian từ hiện tại trở về trước. Nêu rõ các kinh nghiệm chuyên môn và kinh nghiệm quản lý cụ thể liên quan đến gói thầu.

Từ	Đến	Công ty/Dự án/Chức vụ/Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan

10
IG
PH
ANG T
SINH
IPH
GI

Mẫu số 18 (a)

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ

TT	Tên nhà thầu phụ	Phạm vi công việc	Khối lượng công việc	Giá trị % ước tính	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ
1					
2					
3					
4					
...					

Mẫu số 18 (b)

BẢNG KÊ KHAI NHÀ THẦU PHỤ ĐẶC BIỆT

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

TT	Tên nhà thầu phụ đặc biệt	Phạm vi công việc	Khối lượng công việc	Giá trị % ước tính	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ đặc biệt
1					
2					
3					
4					
...					

22
V
IẾT B
NH
R)
LAI

B. BIỂU MẪU DỰ THẦU THUỘC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT VỀ TÀI CHÍNH**Mẫu số 19 (a)****ĐƠN DỰ THẦU**

(thuộc HSDXTC)

(áp dụng trong trường hợp nhà thầu không có đề xuất giảm giá hoặc có đề xuất giảm giá trong thư giảm giá riêng)

Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*Tên dự án: *[ghi tên dự án]*Thư mời thầu số: *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Cùng với Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi xin gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là ____ *[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]*.

Hồ sơ đề xuất về tài chính này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 19 (b)**ĐƠN DỰ THẦU**

(thuộc HSĐXTC)

*(áp dụng trong trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá trong đơn dự thầu)*Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*Tên dự án: *[ghi tên dự án]*Thư mời thầu số: *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Cùng với Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi xin gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là ____ *[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]* cùng với bảng giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với số tiền giảm giá là ____ *[ghi giá trị giảm giá bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*.

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ *[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*.

Hồ sơ đề xuất về tài chính này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

